

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 27-04-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Việt Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/HSST ngày 17/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST – HS ngày 20/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn C**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố: Thân Văn Đ, sinh năm 1968; Mẹ: Vũ Thị N, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2022).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa

**** Bị hại:***

- Anh Dương Quang T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 14, tổ 5, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

- Anh Trần Tuấn H, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ki ốt số 4, L, thôn P, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, Thân Văn C, sinh năm 1991 trú tại Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang thuê xe ôm đi từ thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến xã T, thành phố Bắc Giang mục đích tìm việc làm. Khi đến khu vực gần Trung tâm thương mại L thuộc thôn P, xã T thì C xuống xe đi bộ dọc đường 295B. C nhìn thấy trước cửa Ki ốt số 3 Trung tâm thương mại Lam Sơn có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 29H1-317.35 dựng ở trước cửa, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp. Chiếc xe mô tô này là của anh Dương Quang T, sinh năm 1982, trú tại tổ 5, phường T, thành phố Bắc Giang để tại đó. Lúc này, anh T đang ngồi uống nước tại Ki ốt số 2. Quan sát thấy xung quanh không có người trông giữ, C đi đến dùng chân gạt chân chống xe máy rồi dắt xe sang trước cửa Ki ốt số 2. Khi C đã ngồi lên xe chuẩn bị đề nổ máy để bỏ chạy thì bị anh T phát hiện nên chạy đến giữ C lại và hô hoán cho mọi người xung quanh biết. Lúc này, anh Trần Tuấn H, sinh năm 1981 trú tại thôn V, xã S, thành phố Bắc Giang đang ở Ki ốt số 5 nghe thấy tiếng anh T hô hoán nên chạy ra tham gia bắt giữ C rồi gọi điện thoại báo cho Công an xã T biết. Ngay sau đó, Công an xã T đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Thân Văn C về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ của C những vật chứng, tài sản gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 29H1-317.35.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus; số tiền 1.570.000 đồng; 01 ví da màu nâu đã cũ; 01 căn cước công dân mang tên Thân Văn C.

Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 29H1-317.35, số khung: 026524; số máy: 0026420, đăng ký lần đầu ngày 17/3/2013, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 14/02/2023 là 15.000.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 80/QĐ-VKS ngày 15/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Thân Văn C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thân Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề

ng nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đến nay anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thân Văn C từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Chuyển hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 162/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thành hình phạt 08 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 01 năm 8 tháng đến 02 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/02/2023 nhưng được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 23/6/2022 đến ngày 02/7/2022 (của Bản án số 162/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Quang T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại bị cáo Thân Văn C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus; số tiền 1.570.000 đồng; 01 ví da màu nâu đã cũ; 01 căn cước công dân mang tên Thân Văn C nhưng được giữ lại tiền để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng: Bị hại anh Dương Quang T và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng tới kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thân Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/02/2023, Thân Văn C đang thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu nâu, biển kiểm soát 29H1-317.35 của anh Dương Quang T, sinh năm 1982, trú tại tổ 5, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang thì bị phát hiện bắt quả tang. Tài sản C trộm cắp trị giá 15.000.000 đồng.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Thân Văn C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo 01 lần thực hiện hành vi phạm tội với giá trị tài sản trộm cắp là 15.000.000 đồng. Do vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử năm 2022 về tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vừa bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản ” tháng 9/2022 nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Quang T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại bị cáo Thân Văn C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus; số tiền 1.570.000 đồng; 01 ví da màu nâu đã cũ; 01 căn cước công dân mang tên Thân Văn C do đây là các tài sản cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng được giữ lại tiền để đảm bảo công tác thi hành án.

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thân Văn C 01 (một) năm 2 (hai) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Chuyển hình phạt **08 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số

162/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thành hình phạt **08 tháng tù** giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là **01 năm 10 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/02/2023 nhưng được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 23/6/2022 đến ngày 02/7/2022 (của Bản án số 162/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang(1b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND thành phố Bắc Giang (2b);
- THADS thành phố Bắc Giang (4 b);
- Lưu HS.VP (1b);
- Công an thành phố Bắc Giang;
- UBND xã N, huyện Tân Yên
- Bị cáo, bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên